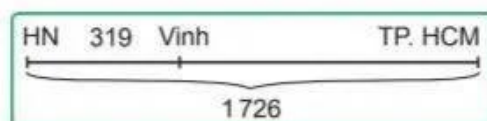


+ **Xác định** thành phố Vinh trên tóm tắt, **viết** các độ dài đã cho và câu hỏi của bài.



- HS **thảo luận** nhóm bốn để tìm cách giải.

- Sửa bài, khuyến khích các em **trình bày** cách làm.

Ví dụ: HS nói: Lấy độ dài quãng đường Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh trừ độ dài quãng đường Hà Nội – Vinh.

Đưa bảng con thể hiện việc thực hiện phép tính $1726 - 319 = 1407$.

Đặt nước em

HS nhóm bốn đọc nội dung.

Các em chia sẻ những hiểu biết về tỉnh Nghệ An, về Bác Hồ.

Tìm vị trí tỉnh Nghệ An trên bản đồ.

GV giải thích *đường bờ biển*.

THÁNG, NĂM (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết tháng trong năm: các tháng trong một năm, số ngày của mỗi tháng.
- Đọc lịch (thứ, ngày, tháng, năm).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến thời gian.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: lịch tháng.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu các đơn vị chỉ thời gian thường dùng: ngày, tháng, năm

a) Tạo tình huống

GV hỏi, HS trả lời.

- Các bạn có nhớ ngày, tháng, năm sinh của mình không? (HS trả lời.)

- Năm nay các bạn bao nhiêu tuổi? (9 tuổi, 10 tuổi)
 - Để biết chính xác năm nay mình bao nhiêu tuổi, ta dựa vào đâu? (năm sinh và năm nay)
 - Tính xem năm nay bạn bao nhiêu tuổi?
- (HS có thể tính, chẳng hạn: $2023 - 2013 = 10$ hay đếm thêm 1 từ 2013 đến 2023.)

b) Giới thiệu đơn vị đo thời gian: tháng, năm

- Mỗi năm, mỗi người đều thêm 1 tuổi. Năm là một đơn vị đo thời gian.
- Một năm gồm bao nhiêu tháng, đó là những tháng nào, mỗi tháng có bao nhiêu ngày?

2. Thực hành

Bài 1:

- HS nhóm đôi **quan sát** tờ lịch, **nhận biết** yêu cầu rồi **nói** cho nhau nghe.

Một năm có 12 tháng; đó là tháng 1, tháng 2, tháng 3, ..., tháng 12.

- HS **nói** trước lớp.

Bài 2:

- HS nhóm đôi **quan sát** bảng, **nhận biết** yêu cầu rồi **nói** cho nhau nghe.

Tháng 1 có 31 ngày, tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày, ..., tháng 12 có 31 ngày.

| | | | | | |
|--------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| THÁNG 1 31 ngày | THÁNG 2 28 hoặc 29 ngày | THÁNG 3 31 ngày | THÁNG 4 30 ngày | THÁNG 5 31 ngày | THÁNG 6 30 ngày |
| THÁNG 7 31 ngày | THÁNG 8 31 ngày | THÁNG 9 30 ngày | THÁNG 10 31 ngày | THÁNG 11 30 ngày | THÁNG 12 31 ngày |

- GV giúp HS **hệ thống** số ngày các tháng trong một năm.
 - + Các tháng màu xanh dương có bao nhiêu ngày? (31 ngày)
 - + Các tháng có 31 ngày được sắp xếp như thế nào trong một năm?
(Tháng đầu trong năm có 31 ngày, sau đó cứ cách một tháng lại xuất hiện tháng 31 ngày.
Đặc biệt: tháng 7 và tháng 8 là hai tháng liên tiếp có 31 ngày.)
 - + Các tháng còn lại có 30 ngày, riêng tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày.
- Như vậy, có 7 tháng 31 ngày, 4 tháng 30 ngày, 1 tháng có 28 hoặc 29 ngày.
- HS nhóm bốn **đố** nhau:
 - + Các tháng nào có 31 ngày? (tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12)
 - + Các tháng nào có 30 ngày? (tháng 4, 6, 9, 11)
 - + Tháng nào có 28 hoặc 29 ngày? (tháng 2)

LUYỆN TẬP

Bài 1:

GV treo tờ lịch năm trên bảng lớp, hướng dẫn HS cách xem lịch:

Năm → Tháng → Ngày → Thứ (GV viết trên bảng lớp).

- HS nhóm đôi **quan sát** tờ lịch trên bảng, theo cách GV đã hướng dẫn, trả lời từng câu hỏi.

a) **Nhìn** số chỉ năm xem có đúng là lịch năm nay không.

Hiện đang là tháng mấy? **Xác định** tháng đó trên tờ lịch.

Hôm nay là ngày bao nhiêu? **Xác định** ngày hôm nay trong tháng này.

Từ ngày, **xác định** xem hôm nay là thứ mấy.

Trả lời: Hôm nay là thứ ..., ngày ..., tháng ..., năm ...

b) **Xác định** xem tháng sau (tháng kế tiếp của tháng này) là tháng mấy và có bao nhiêu ngày.

c) Sinh nhật của Bác Hồ là ngày 19 tháng 5.

Nhìn vào tờ lịch năm nay, **xác định** tháng 5, trong tháng 5 xác định ngày 19, từ đó **xác định** thứ.

- Sửa bài, HS thay nhau **trả lời** các câu hỏi. Khuyến khích các em **nói** trình tự suy luận của nhóm mình.

- GV giúp HS sử dụng đúng một số thuật ngữ:

Hôm qua, hôm nay, ngày mai.

Tuần trước, tuần này, tuần sau.

Tháng trước, tháng này, tháng sau.

Năm trước, năm nay, năm sau hoặc Năm ngoài, năm nay, sang năm.

Bài 2:

- HS **thực hiện** cá nhân.

- GV có thể yêu cầu HS **sửa bài**, GV nói về ý nghĩa từng ngày, lưu ý HS có những thể hiện phù hợp trong những ngày này.

a) Ngày 1 tháng 1 năm 2024 là thứ Hai (Tết Dương lịch).

b) Ngày 3 tháng 2 là thứ Bảy (Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam). Tháng 2 có 29 ngày.

c) Ngày 8 tháng 3 là thứ Sáu (Ngày Quốc tế Phụ nữ).

Bài 3:

- HS nhóm đôi **đọc** yêu cầu, **thảo luận** và **thực hiện**.

- Sửa bài, HS **giải thích** cách làm.

a) Đúng (1 tuần = 7 ngày);

b) Sai (tháng 6 chỉ có 30 ngày);

c) Sai (vì có tháng chỉ có 28, 29 ngày hoặc 31 ngày);

d) Đúng.

Khám phá

- HS nhóm đôi **đọc**, **tìm hiểu** nội dung.

- Thực hành theo nội dung.

- Hai bạn đổ nhau, chẳng hạn:

Tháng 10 có bao nhiêu ngày?

Tháng 8 có bao nhiêu ngày?

...

GAM

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết đơn vị đo khối lượng: Gam – tên gọi, kí hiệu, độ lớn, cách đọc, cách viết.
- Nhận biết quan hệ giữa gam và ki-lô-gam, chuyển đổi, tính toán với các đơn vị gam và ki-lô-gam.

- Cân, ước lượng khối lượng vật theo đơn vị ki-lô-gam.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến khối lượng.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV: cân đĩa, cân đồng hồ, cân sức khoẻ và các quả cân trong bộ ĐDDH.

HS: một số đồ vật sử dụng cho Thực hành 2.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu đơn vị đo khối lượng: gam

a) Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện đơn vị đo chuẩn

- GV dùng hai vật, chẳng hạn một cái bắp cải và một quả cà tím, yêu cầu HS xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn.

- Một vài HS nâng hai vật trên hai tay, trả lời:

+ Cái bắp cải nặng hơn quả cà tím.

+ Quả cà tím nhẹ hơn cái bắp cải.

- GV: Để biết mỗi vật nặng bao nhiêu, ta phải làm sao? (Cân các vật đó.)

- GV cân cái bắp cải và quả cà tím, HS đọc số đo và nhận xét:

+ Cái bắp cải nặng 1 kg.

+ Quả cà tím nặng chưa tới 1 kg.

- GV: Muốn biết quả cà tím cân nặng chính xác bao nhiêu, ta phải dùng một đơn vị bé hơn đơn vị ki-lô-gam, đó là đơn vị gam.

b) Giới thiệu đơn vị đo khối lượng Gam

- Gam là một đơn vị đo khối lượng (cả thế giới đều dùng), GV viết trên bảng.

- Gam viết tắt là g (GV viết).

+ GV chỉ vào g, HS đọc gam.

+ GV viết: 1 g, 100 g, 200 g, 500 g (HS đọc).

- GV viết: 1000 g = 1 kg (HS đọc).

Gam là một đơn vị đo khối lượng.

Gam viết tắt là g.

$$1000 \text{ g} = 1 \text{ kg}$$